

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 04 - 02- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kính

Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 238/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T, sinh năm 1997; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 2009/17 P.T.H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị M; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/02/2018, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020. (có mặt)

- Bị hại: Anh Mai Văn C, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: 2145/6 P.T.H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 15/02/2020 Nguyễn Phước T điều khiển xe mô tô biển số: 59L1-513.32 đi ngang trước nhà số 2225 P.T.H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nhìn thấy anh Mai Văn C đang ngồi trên xe và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng. T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh C để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô áp sát vào xe anh C và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của anh C rồi điều khiển xe bỏ chạy. Anh C chạy bộ đuổi theo khoảng 10 mét và dùng chân đạp vào xe mô tô làm T ngã xuống đường. Anh C cùng người đi đường chạy đến không chế và lấy lại chiếc điện thoại vừa bị T chiếm đoạt. Lợi dụng sơ hở T chạy thoát bỏ lại xe mô tô biển số 59L1-513.32. Sau khi sự việc xảy ra, anh C không đến Công an Phường 6 Quận 8 trình báo. Riêng xe mô tô biển số 59L1-513.32 không được anh C giao nộp cho Công an Phường 6 Quận 8 mà bỏ lại tại hiện trường. Ông Trần Văn T là bảo vệ dân phố đi tuần tra nhìn thấy chiếc xe trên vô chủ nên đem về trụ sở Khu phố 5, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Đến ngày 17/02/2020, anh C đi công việc thì nhìn thấy T đi vào nhà số 2009/17 P.T.H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên trình báo Công an Phường 6, Quận 8 đến mời T về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 6 Quận 8, T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, có dung lượng 32Gb, số Imei: 356570086843069 gửi Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8. Ngày 24/3/2020, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận 8 có Kết luận định giá tài sản xác định trị giá của 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, có dung lượng 32Gb, số Imei: 356570086843069 là 6.190.000 đồng (sáu triệu một trăm chín mươi ngàn đồng). Ngày 14/4/2020, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại tài sản cho anh Mai Văn C.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Xe mô tô biển số: 59L1-513.32 do bà Phạm Thị M (mẹ ruột của Nguyễn Phước T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/02/2020, T mượn chiếc xe trên của bà M để đi công việc và sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 27/11/2020, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại xe cho bà M.

- 01 áo thun màu trắng, 01 quần jeans màu đen là bộ quần áo mà Nguyễn Phước T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Cướp giật tài

sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu trắng, 01 quần jeans màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phước T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại anh Mai Văn C và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/02/2020 tại trước nhà số 2225 P.T.H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Phước T có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của anh Mai Văn C có trị giá 6.190.000 đồng. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Năm 2018, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, và Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi lượng hình đối với bị cáo. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo; gia đình của bị cáo có ông bà ngoại là gia đình có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các

điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, có dung lượng 32Gb, số Imei: 356570086843069 là tài sản bị cáo chiếm đoạt, đã thu hồi trả bị hại; xe mô tô biển số: 59L1-513.32 là tài sản của bà Phạm Thị M, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà M. Anh C và bà M không có ý kiến và không có yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo thun màu trắng không rõ nhãn hiệu, 01 (một) chiếc quần jeans màu đen nhãn hiệu Designed.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Công an Quận 8 với Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc